

Bản án số: 43/2022/DS-ST

Ngày: 04/5/2022

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Bảo Trân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Cao Thị Tuyết Mai

2. Bà Trịnh Hồng Lam

*Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 160/2020/DSST ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 195A/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP S.

Trụ sở: A Nam Kỳ Khởi N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Việt Trường D - nhân viên

(Giấy ủy quyền số 100/2022/GUQ-CNQ5 ngày 23/3/2022)

***Bị đơn:*** Ông Ngô Thế T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Đoàn Văn B, Phường 14, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

(Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2020 của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện ủy quyền là ông Hồ Việt Trường D trình bày:*

Ngày **05/04/2018**, **ông Ngô Thế T** có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng VISA Credit Gold số thẻ 472075-7520 với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, **ông Ngô Thế T** đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 92.136.363 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền **75.454.000 đồng** (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Kể từ ngày 31/5/2019 **ông Ngô Thế T không thanh toán nợ thẻ tín dụng cho Ngân hàng.**

Qua nhiều lần làm việc, gửi thông báo nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 31/7/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính từ ngày 30/4/2018 đến ngày 04/5/2022, **ông Ngô Thế T** còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

- Nợ gốc: 29.998.978 đồng;
- Lãi quá hạn tính từ ngày 30/4/2018 đến ngày 04/5/2022: 32.506.992 đồng;
- Tổng cộng: 62.505.970 đồng.  
(Bằng chữ: Sáu mươi hai triệu năm trăm lẻ năm nghìn chín trăm bảy mươi đồng)

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng TMCP S nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đối với bị đơn:

1. Buộc **ông Ngô Thế T** phải trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính từ ngày 30/4/2018 đến ngày 04/5/2022 là 62.505.970 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 29.998.978 đồng, Nợ lãi quá hạn: 32.506.992 đồng.

2. Và **ông Ngô Thế T** có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 05/5/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân **ông Ngô Thế T** thanh toán toàn bộ số nợ trên cho nguyên đơn chứ không yêu cầu người thân của ông T hay cá nhân khác có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ với **ông Ngô Thế T**.

*Tại phiên tòa:*

Bị đơn **ông Ngô Thế T** đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hồ Việt Trường D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) ngày **05/04/2018** của Ngân hàng TMCP S và **ông Ngô Thế T** thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở vì ông Thịnh đã vi phạm nghĩa vụ, thời hạn thanh toán theo hợp đồng đã ký kết. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 29.998.978 đồng và lãi theo như hợp đồng đã ký kết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *Về thủ tục tố tụng:*

Xét, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu **ông Ngô Thế T** có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày **05/04/2018** với mục đích sử dụng vốn là tiêu dùng, như vậy đây là vụ án dân sự **ông Ngô Thế T** có nơi cư trú tại Quận 4, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Bị đơn là **ông Ngô Thế T** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hồ Việt Trường D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung.

#### *Về yêu cầu khởi kiện:*

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do Ngân hàng TMCP S xuất trình là bản chính Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 05/4/2018 có chữ ký của **ông Ngô Thế T** có cơ sở xác định: **ông Ngô Thế T** có ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ngày 05/4/2018 với Ngân hàng TMCP S với nội dung đúng như nguyên đơn trình bày. Việc thỏa thuận giữa các bên là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 04/5/2022, **ông Ngô Thế T** đã trả cho Ngân hàng được tổng cộng **75.454.000 đồng**. Trong quá trình vay vốn, **ông Ngô Thế T** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ngày 31/07/2019 Ngân hàng TMCP S đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Như vậy, **ông Ngô Thế T** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay và lãi hàng tháng mà các bên đã thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng

nêu trên, cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T thanh toán toàn bộ số tiền nợ với thời hạn trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận

*Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn; Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 290, Điều 471, Điều và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S. là 62.505.970 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 29.998.978 đồng, Nợ lãi quá hạn: 32.506.992 đồng.

Buộc **ông Ngô Thế T** có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền nợ tính từ ngày 30/4/2018 đến ngày 04/5/2022 phát sinh từ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 05/4/2018 là: 62.505.970 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 29.998.978 đồng, Nợ lãi quá hạn: 32.506.992 đồng.

Thời hạn thanh toán: một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày 05/5/2022 trở đi **ông Ngô Thế T** còn phải trả lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 05/4/2018 cho đến khi ông T thực trả hết nợ vốn cho Ngân hàng TMCP S.

Trường hợp **ông Ngô Thế T** vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn được quyền có đơn yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: **ông Ngô Thế T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.125.299 (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi chín) đồng.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 1.095.000 (một triệu không trăm chín mươi lăm nghìn) đồng cho Ngân hàng TMCP S đã nộp theo biên lai số AA/2019/0035975 ngày 14/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4.

3. Về quyền kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân và quyền kháng cáo của các đương sự:

Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 có quyền kháng nghị, Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; **ông Ngô Thế T** có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu: Vp, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Võ Thị Bảo Trân**